TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST Ngày 22-4-2019 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khiêm

Ông Trần Văn Tiến

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Chu Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX-ST ngày 29 tháng 3 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bế Thị Khánh U, sinh năm 1997, cư trú tại: Thôn L, xã Q, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1990, cư trú tại: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2019 và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Bế Thị Khánh U trình bày: Chị với anh Hoàng Văn S chung sống vợ chồng cùng nhau từ tháng 11 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nên hai bên đã

không đi đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống do quan điểm, lối sống, tính cách khác biệt nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, thậm trí đánh đập nhau và anh chị đã sống ly thân nhau gần 02 năm nay, hai bên không còn sự quan tâm đến nhau. Nay chị Bế Thị Khánh U xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn S. Anh chị chung sống với nhau có một con chung là cháu Bế Thị Khánh C sinh ngày 05/6/2014, khi ly hôn chị yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, không yêu cầu anh Hoàng Văn S cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình chung sống chị và anh Hoàng Văn S không có tài sản chung, không có nợ ai.

Hiện nay chị đang làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh thu nhập bình quân mỗi tháng 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng, chị có đủ điều kiện để nuôi con. Anh Hoàng Văn S hiện nay đang làm thuê ở Hà Nội làm công việc gì, thu nhập hàng tháng được bao nhiêu tiền chị không biết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn S trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi bằng văn bản cũng như không đến Tòa giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa chị Bế Thị Khánh U đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với anh Hoàng Văn S từ khi thụ lý vụ án đến nay đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa thấy: Chị Bế Thị Khánh U và anh Hoàng Văn S chung sống vợ chồng cùng nhau từ cuối năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn nên áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bế Thị Khánh U và anh Hoàng Văn S. Nếu vợ chồng ly hôn chị Bế Thị Khánh U yêu cầu nuôi dưỡng cháu Bế Thị Khánh C, sinh ngày 05/6/2014 đến khi con trưởng thành không yêu cầu anh Hoàng Văn S cấp dưỡng con, yêu cầu của chị Bế Thị Khánh U chính đáng và phù hợp với các quy định của pháp luật nên áp dụng khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 đề nghị giao con chung cho chị Bế Thị Khánh U nuôi dưỡng, anh Hoàng Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Bế Thị Khánh U không yêu cầu. Anh Hoàng Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị Bế Thị Khánh U và

anh Hoàng Văn S không có tài sản chung và nợ chung. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Văn S đã được Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ 2 nhưng Hoàng Văn S vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng Văn S theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bế Thị Khánh U và anh Hoàng Văn S chung sống vợ chồng cùng nhau từ cuối năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau, có cưới hỏi theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên kể từ đó cho đến nay hai người đã không thực hiện việc đi đăng ký kết hôn theo luật định. Cả hai anh chị đều thừa nhận: Vợ chồng sau một thời gian chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được; hai bên sống ly thân nhau đã nhiều tháng nay, vợ chồng không còn có sự quan tâm đến nhau. Hiện chị Bế Thị Khánh U xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn S. Tòa án thấy: Do chị Bế Thị Khánh U và anh Hoàng Văn S chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bế Thị Khánh U và anh Hoàng Văn S.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Bế Thị Khánh U và anh Hoàng Văn S có một người con chung là cháu Bế Thị Khánh C sinh ngày 05/6/2014, khi ly hôn chị yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành. Hiện nay chị đang làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh thu nhập bình quân mỗi tháng 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng, chị có đủ điều kiện để nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của chị Bế Thị Khánh U chính đáng và phù hợp với các quy định của pháp luật nên áp dụng khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 giao con chung cho chị Bế Thị Khánh U nuôi dưỡng, Anh Hoàng Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Bế Thị Khánh U không yêu cầu. Anh Hoàng Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Trong quá trình chung sống chị Bế Thị Khánh U và anh Hoàng Văn S không có tài sản chung, không có nợ chung nên Tòa án không xem xét.

[5] Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì chị Bế Thị

Khánh U phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Ngày 01 tháng 3 năm 2019, chị Bế Thị Khánh U đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/05542 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Bế Thị Khánh U đã nộp đủ tiền án phí.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bế Thị Khánh U và anh Hoàng Văn S (do không có đăng ký kết hôn).

2. Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung: Chị Bế Thị Khánh U được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Bế Thị Khánh C, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2014 đến khi cháu Bế Thị Khánh C đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Bế Thị Khánh U không yêu cầu. Anh Hoàng Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Bế Thị Khánh U phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Ngày 01 tháng 3 năm 2019, chị Bế Thị Khánh U đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/015542 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Bế Thị Khánh U đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã L, h.Lộc Bình, t Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lương Thị Lan